

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 26 /2026/DS-ST

Ngày: 30 - 3 - 2026

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Bình

Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2025, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2026/QĐST-DS ngày 13/3/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Đức Tài. Địa chỉ: Số A, đường T, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Đỗ Trung L, sinh năm 1986. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Có mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn Cường V, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số D, đường L, thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt lập ngày 16/3/2026.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông **Đỗ Trung L** trình bày:

Ngày 14/3/2025, Quỹ tín dụng nhân dân Đức Tài cho ông **Nguyễn Cường V** vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), theo Thỏa thuận cho vay số Q25/124/TTCV, hình thức vay thế chấp tài sản (theo hợp đồng thế chấp số T23/172/HĐTC), thời hạn vay 12 tháng, lãi suất thỏa thuận là 10,5%/năm, lãi quá hạn 130% lãi suất trong hạn, trả lãi hàng quý, kỳ trả nợ cuối cùng vào ngày 14/3/2026.

Trong thời gian vay vốn, bên vay vốn chỉ trả một phần lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân Đức Tài đến ngày 11/4/2025 với số tiền 4.027.000 đồng. Hiện tại hồ sơ vay đã quá hạn lãi và đã chuyển vào nhóm nợ xấu (nợ dưới tiêu chuẩn). Quỹ tín dụng nhân dân **Đức T** đã thông báo nhiều lần nhưng bên vay vốn không trả nợ.

Ngày 16/10/2025 Quỹ tín dụng nhân dân Đức Tài khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 17 – Lâm Đồng giải quyết buộc ông **Nguyễn Cường V** phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân Đức Tài với tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/10/2025 là 530.191.000 đồng (Năm trăm ba mươi triệu, một trăm chín mươi một ngàn đồng). Trong đó: tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi là 30.191.000 đồng. Ngoài ra, buộc bên vay vốn còn phải chịu mức lãi suất quá hạn 13,65%/năm cho đến khi trả hết nợ cho **Q** tín dụng nhân dân Đức Tài. Trong trường hợp bên vay vốn không trả được nợ, Quỹ tín dụng nhân dân Đức Tài đề nghị Toà án nhân dân Khu vực 17 phát mãi tài sản theo hợp đồng thế chấp số T23/172/HĐTC để đảm bảo quyền và lợi ích cho Quỹ tín dụng nhân dân Đức Tài.

Tại phiên tòa ông **Nguyễn Trung L1** trình bày: Quỹ tín dụng nhân dân Đức Tài giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông **Nguyễn Cường V** phải trả cho **Q** tín dụng nhân dân Đức Tài số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi tính từ ngày 12/4/2025 đến ngày 30/3/2026 là **561.044.000 đồng và tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh theo như thỏa thuận cho đến khi trả hết số tiền nợ.**

Trong trường hợp ông **Nguyễn Cường V** không trả được nợ, Quỹ tín dụng nhân dân Đức Tài đề nghị được phát mãi thửa đất 1186B, tờ bản đồ số 01B, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BC 956382 đất tọa lạc tại **khu phố D, thị trấn Đ,**

huyện Đ, tỉnh Bình Thuận nay là thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng theo hợp đồng thế chấp số T23/172/HĐTC để đảm bảo quyền và lợi ích cho Quỹ tín dụng nhân dân Đức Tài.

Theo các bản khai, lời khai tại biên bản hòa giải và đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Cường V trình bày:

Ông Nguyễn Cường V thống nhất với toàn bộ ý kiến trình bày của đại diện Quỹ tín dụng nhân dân Đức Tài. Về quá trình vay tiền thì đúng như Quỹ tín dụng nhân dân Đức T trình bày. Ông Nguyễn Cường V xác định việc trả lãi của ông V đã vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng. Ông V xác định hiện nay ông đang nợ Quỹ tín dụng nhân dân Đức Tài số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), số tiền nợ lãi tính đến 10/02/2026 là 52.068.493 đồng bao gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn. Ông Nguyễn Cường V đồng ý trả cho Q tín dụng nhân dân Đức Tài số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và số tiền lãi tính theo yêu cầu của nguyên đơn. Trong trường hợp không trả được nợ thì ông V đồng ý phát mãi tài sản theo hợp đồng thế chấp số T23/172/HĐTC mà ông đã ký kết với Quỹ tín dụng nhân dân Đức Tài.

Ngày 16/3/2026 ông Nguyễn Cường V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông, vì lý do ông bận nhiều công việc không thể trực tiếp đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày trước đây.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tổ tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tổ tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tổ tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

+ Việc chấp hành pháp luật của các đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ cần được chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Cường V trả cho Q tín dụng nhân dân Đức Tài số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), và số tiền nợ lãi tính từ ngày 12/4/2025 đến ngày 30/3/2026 là 61.044.000 đồng (Sáu mươi một triệu không trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên Tòa, trên cơ sở ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Cường V hiện cư trú tại thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng nên khởi kiện của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Lâm Đồng theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Mục 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải Đối thoại tại Tòa án năm 2025;

[2] Về quan hệ tranh chấp: Tại thông báo thụ lý vụ án xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Tuy nhiên, căn cứ theo đơn khởi kiện, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, quá trình làm việc tại Tòa án, Tòa án xác định lại quan hệ tranh chấp cần giải quyết là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa vắng mặt ông Nguyễn Cường V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Cường V là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ gốc:

Xét “Thỏa Thuận Cho Vay” số Q25/124/TTCV ngày 14/3/2025 giữa Quỹ tín dụng nhân dân **Đức T** và ông **Nguyễn Cường V**, bản chất đây là hợp đồng vay tài sản, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 463 Bộ Luật dân sự và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia giao dịch.

Quỹ tín dụng nhân dân Đức Tài cho ông **Nguyễn Cường V** vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất thỏa thuận là 10,5%/năm, trả lãi hàng quý, trả nợ gốc vào ngày 14/3/2026. Trong quá trình giải quyết vụ án ông **Nguyễn Cường V** xác nhận có ký kết thỏa thuận vay tiền với **Quỹ tín dụng nhân dân Đ**, sau khi vay tiền ông đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo đúng như lời trình bày của nguyên đơn. Đây là các tính tiết được các bên đương sự thừa nhận, không cần chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Tại Điều 18 “Thỏa Thuận Cho Vay” số Q25/124/TTCV ngày 14/3/2025 có quy định: “*Quỹ tín dụng có quyền chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn trong các trường hợp sau: 1. Khách hàng không trả đầy đủ, đúng hạn nợ gốc, lãi tiền vay, các khoản phí, nghĩa vụ tài chính khác (nếu có)...*”. Như vậy, ông **Nguyễn Cường V** không thanh toán lãi tiền vay theo đúng thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Quỹ tín dụng nhân dân Đức Tài có quyền thu hồi khoản vay trước hạn, đồng thời tại thời điểm xét xử vụ án đã quá hạn trả nợ gốc nhưng ông **Nguyễn Cường V** cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Đức Tài. Do đó yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Đức Tài buộc bị đơn **Nguyễn Cường V** phải trả cho **Q** tín dụng nhân dân Đức Tài số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[4.2] Xét về yêu cầu trả tiền lãi trên tiền nợ gốc:

Tại “Thỏa Thuận Cho Vay” số Q25/124/TTCV ngày 14/3/2025 giữa Quỹ tín dụng nhân dân **Đức T** và ông **Nguyễn Cường V** có thỏa thuận về lãi suất cho vay, lãi suất nợ quá hạn, lãi suất quá hạn đối với lãi chậm trả và các loại phí khách hàng phải trả. Xét thấy các thỏa thuận về lãi suất cho vay, lãi suất nợ quá hạn, lãi suất

quá hạn đối với lãi chậm trả và các loại phí khách hàng phải trả là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Ông Nguyễn Cường V đã không thực hiện đúng việc trả lãi, phí theo cam kết giữa các bên, cụ thể ông V chỉ trả lãi được đến ngày 11/4/2025, các kỳ trả lãi tiếp theo ông V đều vi phạm. Do đó, Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Cường V phải trả cho Q tín dụng nhân dân Đức Tài số tiền lãi tính đến ngày 30/3/2026 là 61.044.000 đồng là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tổng số tiền nợ gốc và lãi ông Nguyễn Cường V phải trả cho Q tín dụng nhân dân Đức Tài tính đến ngày 30/3/2026 là 561.044.000 đồng (Năm trăm sáu mươi mốt triệu không trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

[4.3] Xét về yêu cầu tiếp tục trả lãi, phí quá hạn sau ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1,2 Điều 13, Khoản 2 Điều 14 Nghị quyết 01/2019/NQ- HĐ và Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016, yêu cầu của nguyên đơn áp dụng tính lãi, phí quá hạn theo thỏa thuận tại “Thỏa Thuận Cho Vay” số Q25/124/TTCV ngày 14/3/2025 giữa Quỹ tín dụng nhân dân Đức T và ông Nguyễn Cường V là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4.4] Xét về biện pháp bảo đảm:

Để đảm bảo cho khoản vay tại Quỹ tín dụng nhân dân Đức T, ông Nguyễn Cường V đã thế chấp quyền sử dụng thửa đất số 1186B, tờ bản đồ số 01B, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC956382, được Ủy ban nhân dân huyện Đ (cũ) cấp cho ông Nguyễn Cường V1 và bà Nguyễn Thị Bích V2 ngày 22/11/2010, thỏa thuận phân chia quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Cường V ngày 20/9/2017. Đất tọa lạc tại khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận nay là thôn Đ, xã H, tỉnh Lâm Đồng. Hợp đồng thế chấp số T23/172/HĐTC ngày 16/5/2023 ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân Đức T và ông Nguyễn Cường V được lập thành văn bản và có đăng ký bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, trong trường hợp ông Nguyễn Cường V không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ theo “Thỏa Thuận Cho Vay” mà các bên đã ký kết thì Quỹ tín dụng nhân dân Đức Tài

có quyền yêu cầu phát mãi, xử lý tài sản thế chấp nên trên để thu hồi nợ là đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chi tiền xem xét thẩm định tại chỗ là 1.300.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải hoàn trả lại chi phí tố tụng về việc xem xét thẩm định tại chỗ cho nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến của **Kiểm Sát V3** về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nội dung vụ án.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ được chấp nhận nên cần buộc ông **Nguyễn Cường V** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, khoản 2 Điều 227, các khoản 2,3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung; Mục 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải Đối thoại tại Tòa án năm 2025;

- Các Điều 299, 320, 351, 353, 357, 463, 465, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

- Điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông **Nguyễn Cường V** phải trả cho **Q** tín dụng nhân dân Đức Tài số tiền 561.044.000 đồng (Năm trăm sáu mươi một triệu không trăm bốn mươi bốn ngàn đồng). Trong đó số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), số tiền nợ lãi là 61.044.000 đồng (Sáu mươi một triệu không trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại “Thỏa Thuận Cho Vay” số Q25/124/TTCV được ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân Đức Tài và ông **Nguyễn Cường V** ngày 14/3/2025 .*

Trường hợp ông **Nguyễn Cường V** không thanh toán hoặc thanh toán không đủ cho Quỹ tín dụng nhân dân **Đức T** thì Quỹ tín dụng nhân dân Đức Tài được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số T23/172/HĐTC ngày 16/5/2023 ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân **Đức T** và ông **Nguyễn Cường V** để thu hồi khoản nợ.

2. Về chi phí tố tụng:

Buộc ông **Nguyễn Cường V** phải hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Đức Tài số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng) chi phí xem xét thẩm định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

- Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho **Q** **tín dụng nhân dân Đức Tài số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng)** tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa **án số 0008515, ngày 14/11/2025 của Phòng thi hành án khu vực 17 – Lâm Đồng.**

- Ông **Nguyễn Cường V** phải chịu 28.052.000 đồng (Hai mươi tám triệu không trăm năm mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 17 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THAKV 17 – Lâm Đồng;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Vân

